

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 7 - 2021

V/v: “Kiện ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và bà Nguyễn Thị Hoài Bão
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1981 (có mặt)
 - Bị đơn: Anh Mai Văn N; sinh năm 1982 (có mặt)
- Cùng địa chỉ: số A đường B, TT Q P, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và anh Mai Văn N có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân TT QP, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2007 trên cơ sở tự nguyện. Nhưng thời gian gần đây chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chồng tôi thường xuyên đi uống rượu về nhà đánh đập chửi mắng vợ con. Tôi đã góp ý nhiều lần nhưng chồng tôi không sửa chữa mà còn tái phạm, từ đó chúng tôi không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng bất hòa quan điểm nên tình cảm chúng tôi không thể hàn gắn được nữa, chúng tôi đã ly thân với nhau được 5 tháng nay. Nay đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với anh Mai Văn N.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 và cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012. Hiện nay các cháu đang ở với anh N nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và giao cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Mai Văn N trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân TT Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2007 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc nhưng do thời gian gần đây chúng tôi thường xuyên có mâu thuẫn, chúng tôi đã sống ly thân 5 tháng nay, tôi đã nhiều lần tôi đã xin lỗi để không làm vợ tôi buồn và lo làm ăn. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi không muốn cháu không có mẹ và cháu không có cha.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 và cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012. Nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng nuôi 02 cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 và cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Thương không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; Tuyên bố chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Mai Văn N. Giao cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và giao cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 cho anh Mai Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn N nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Anh Mai Văn N có hộ khẩu thường trú tạm trú tại TT Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn N, xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa chị T và anh N không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N đã trầm trọng, việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn N là chính đáng cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N có 02 người con chung là cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 và cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012.

Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh nên giao cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 cho chị Nguyễn Thị T để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 hiện nay anh Mai Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và anh Mai Văn N cũng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của anh Mai Văn N là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 cho anh Mai Văn N tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và Mai Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Mai Văn N

Về con chung:

Giao cháu Mai Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/5/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Giao cháu Mai Văn Trung Y, sinh ngày 23/3/2012 cho anh Mai Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Mai Thị T và anh Mai Văn N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001014 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Đơng, huyện Cư Mgar;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Kpam;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG